

Số /2023/KHCM

Đắk Wil, ngày 20 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2023-2024

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2022-2023

I. QUY MÔ TRƯỜNG, LỚP, ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN

1.1. Quy mô trường

- Về phòng học nhà trường có 17 phòng học, trong đó: Phòng học văn hóa: 16 phòng; Phòng thực hành 01 phòng.

- Các phòng chức năng gồm 09 phòng, trong đó: Phòng truyền thống: 01 phòng (Kết hợp phòng Đội, Tổ CM); Văn phòng: 01 phòng; Phòng Thư viện: 01 phòng; Phòng Y tế: 01 phòng; Phòng Thiết bị: 01 phòng; Phòng Kế toán: 01 phòng; Phòng VT-TQ: 01 phòng; Phòng Hiệu trưởng: 01 phòng; Phòng Phó Hiệu trưởng: 01 phòng.

- Hệ thống trang thiết bị phục vụ dạy học và làm việc: Máy vi tính: 24 bộ (dạy học 19 bộ; VP 05 bộ); Máy chiếu: 01 bộ; Ti vi: 18 cái.

- Khu vệ sinh được bố trí hợp lý, riêng cho giáo viên, học sinh nam, học sinh nữ, đảm bảo hợp vệ sinh.

- Các hạng mục khác: Nhà trường có khuôn viên sạch sẽ, thoáng mát, sân trường được bê tông hóa và xây dựng bồn hoa cây cảnh đáp ứng nhu cầu vui chơi và học tập cho thầy và trò, có 02 nhà xe cho học sinh và cán bộ, giáo viên và công nhân viên.

1.2. Biên chế Cán bộ, giáo viên và công nhân viên

- Tổng số cán bộ, giáo viên và công nhân viên 45 người trong đó:
 - + Cán bộ quản lý: 02 người, trình độ Thạc sĩ 02 Chuyên ngành QLGD;
 - + Giáo viên: 38 người (Đạt chuẩn: 38, chiếm tỉ lệ 100%.);
 - + Nhân viên: 05 người (Đại học: 01, chiếm tỉ lệ 20%; Cao đẳng 02 người, chiếm tỉ lệ 40% và Trung cấp 02 người chiếm tỉ lệ 40%);

II. KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRUNG HỌC

2.1. Chất lượng giáo dục năm học 2022 – 2023

Tổng số HS toàn trường cuối năm học 2022 - 2023 là 616 học sinh, chia làm 16 lớp trong đó:

Khối 6: 4 lớp với 176 học sinh, giảm so với đầu năm 0 học sinh (Tỉ lệ: 44 HS/Lớp);

Khối 7: 4 lớp với 158 học sinh, giảm so với đầu năm 02 học sinh (Tỉ lệ: 39,5 HS/Lớp);

Khối 8: 4 lớp với 134 học sinh, giảm so với đầu năm 01 học sinh (Tỉ lệ: 33,5 HS/Lớp);

Khối 9: 4 lớp với 148 học sinh, giảm so với đầu năm 0 học sinh (Tỉ lệ 37 HS/Lớp).

Đánh giá	Khối	SL	Tốt (Giỏi)		Khá		Tb (Đạt)		Yếu (Chưa đạt)	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
HK (rèn luyện)	Khối 6	176	145	82,39%	29	16,48%	1	0,57%	1	0,57%
	Khối 7	158	126	79,75%	25	15,82	6	3,80%	1	0,63%
	Khối 8	134	112	64,18%	21	11,19%	1	0,0%	0	0,0%
	Khối 9	148	132	89,19%	16	10,81%	0	0,0%	0	0,0%
	Toàn trường	616	515	83,6%	91	14,7%	8	1,3%	2	0,4%
Học tập (GD)	Khối 6	176	19	10,80%	54	30,68%	90	51,14%	13	7,39%
	Khối 7	158	17	10,76%	49	31,01%	84	53,16%	8	5,06%
	Khối 8	134	11	8,21%	50	37,31%	67	50,00%	7	5,22%
	Khối 9	148	19	12,84%	60	40,54%	68	45,95%	0	0,00%
	Toàn trường	616	66	10,7%	213	35%	309	50,2%	28	4,6%

Chuyên cần: 97 %

Duy trì sĩ số: 95,2 %

Tỷ lệ lên lớp thẳng: 95,4 % (Tính kiểm tra lại sau hè tỉ lệ lên lớp đạt 98,2%); Lưu ban 11 HS (chiếm 1,8%);

Tỷ lệ đậu tốt nghiệp THCS 100 %;

Trong năm học qua có nhiều em học sinh thi đậu vào lớp 10 các trường THPT ở Đắk Lắk ; nhiều em được vào lớp chọn ở các trường PT trên địa bàn.

2.2. Kết quả học sinh giỏi các cấp

+ Cấp huyện:

- Các môn văn hoá: đạt 24 giải. **Xếp thứ 3 toàn huyện;**

- Trang sách em yêu: **Xếp thứ Nhì cuộc thi (13 giải cấp huyện và 02 giải cấp tỉnh);**

- Thi khoa học kỹ thuật: **01 giải Nhì, 02 giải Ba;**
- Sáng tạo TTN nhi đồng cấp huyện đạt: không đạt giải.
- Công viên địa chất toàn cầu UNESCO: cấp huyện đạt 04 giải (02 giải Ba, 02 giải KK);
- Thi hùng biện tiếng Anh cấp huyện đạt 05 giải (02 giải Nhì, 02 giải Ba và 01 giải KK).

+ Cấp tỉnh:

- Các môn văn hóa: đạt 03 giải (01 KK Vật lý, 02 KK môn Địa lí);
- Công viên địa chất toàn cầu UNESCO: cấp tỉnh đạt 03 giải Ba;
- Thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh đạt 01 giải Tư.
- Sáng tạo TTN nhi đồng cấp tỉnh đạt: 0 giải.
- Hùng biện tiếng Anh cấp tỉnh đạt 04 giải (01 giải Ba, 03 giải khuyến khích).
- Các môn qua mạng internet cấp tỉnh dự thi: 73 em (ioe 07 em; Vật lý 23 em; Toán 58 em và toán tiếng Anh 02) các em đạt giải ioe cấp tỉnh được cấp giấy chứng nhận.

+ Cấp Quốc gia:

Thi các môn trên mạng Internet có 61 em dự thi (01 em ioe; Vật lý không tổ chức; 58 Toán và 02 toán tiếng Anh). **Đạt 02 giải** (01 môn Toán tiếng Việt và 01 Toán tiếng Anh).

III. THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

3.1. Công tác chỉ đạo, tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn trong trường trung học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

3.1.1. *Tình hình và kết quả triển khai thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh*

Đối với lớp 6,7 (08 lớp) thực hiện theo CTGDPT 2018:

- Thực hiện CTGDPT năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018), không thực hiện dạy học môn tự chọn. Tổ chức dạy học 6 buổi/tuần vào buổi sáng, buổi chiều tổ chức dạy các môn như: Chương trình giáo dục của địa phương, giáo dục thể chất; bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu, kém.

- Bố trí dạy học đồng thời các phân môn Lịch sử, Địa lí (đối với môn Lịch sử và Địa lí), các nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật (đối với môn Nghệ thuật) bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kì.

- Tổ chức dạy học môn Tin học, Ngoại ngữ 1 theo Chương trình GDPT 2018 đối với những học sinh lớp 6,7 có khả năng học tập và phù hợp với điều kiện của trường.

- Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần. Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm. Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương. Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của tỉnh Đắk Nông biên soạn.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế của nhà trường.

- Tổ chức nhận xét và chọn sách giáo khoa lớp 8 theo Chương trình GDPT 2018 cho năm học 2023-2024.

Đối với các lớp 8 và 9 thực hiện theo Chương trình GDPT 2006:

- Khối lớp 8, 9: Thực hiện CT GDPT hiện hành (Thông tư số 16/2006/TT-BGDĐT ngày 05/5/2006).

- Các tổ chuyên môn hoàn thành kế hoạch giáo dục tổ chức dạy và học phù hợp với tình hình dịch Covid-19 ở địa phương; bảo đảm chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện và hoàn thành chương trình trong điều kiện dịch Covid-19 diễn biến phức tạp vào đầu năm học. Các Tổ chuyên môn và giáo viên khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đã tăng cường các nội dung bổ trợ theo Chương trình GDPT 2018, chuẩn bị cho học sinh học theo Chương trình GDPT 2018 ở cấp trung học phổ thông.

- Các tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh, đảm bảo thời gian kết thúc năm học, có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, sáng tạo dành cho thanh thiếu niên và nhi đồng, ngày hội STEM, đền ơn đáp nghĩa... và kiểm tra định kỳ.

- Các hoạt động văn hóa, văn nghệ và thể dục thể thao đã được chú trọng góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, phát huy bản sắc văn hóa, dân tộc và định hướng thị hiếu âm nhạc giúp học sinh hướng tới giá trị chân - thiện - mỹ theo Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 18/10/2017 Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tổ chức hoạt động văn hóa của học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục. Tổ chức phát động tuần lễ “Hưởng ứng học tập suốt đời” và tổ chức ngày đọc sách hiệu quả gắn với xây dựng câu lạc bộ khoa học trong các nhà trường, triển khai chương trình “mắt sáng học hay” theo tài liệu của Bộ GD&ĐT.

3.1.2. Tình hình và kết quả đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; các mô hình tổ chức các hoạt động giáo dục sáng tạo của địa phương

Nhà trường đã chú trọng đến đổi mới phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học, đã chủ động vận dụng các thành tố tích cực trong mô hình trường học mới để đổi mới phương pháp dạy, trong đó quan tâm đến năng lực và phẩm chất người học; tham gia sinh hoạt chuyên môn liên trường tốt, tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn hiệu quả.

- Nhà trường đã linh hoạt trong việc tổ chức dạy học phân hoá theo năng lực của học sinh dựa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, căn cứ vào hướng dẫn thực hiện chương trình và điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ GDĐT để sử dụng hợp lý sách giáo khoa khi giảng bài trên lớp, chủ động thiết kế bài giảng khoa học, sắp xếp hợp lý hoạt động của giáo viên và học sinh.

- Thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại học sinh THCS theo Thông tư 22 và Thông tư 26/TTBGDĐT ngày 26/8/2020 của bộ giáo dục về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Nhà trường, tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh.

Trong năm học 2022-2023 các tổ chuyên môn đã mở được 10 chuyên đề; tổ chức thao giảng được 07 tiết; thi Tổng phụ trách Đội giỏi huyện đạt 1/1 giáo viên; tổ chức viết sáng kiến đạt cấp trường 16/17 đề tài, Công nhận cấp huyện 14 đề tài, cấp tỉnh chưa xét.

3.2. Tình hình và kết quả triển khai giáo dục hướng nghiệp, giáo dục nghề phổ thông và công tác phân luồng học sinh sau THCS

- Đổi mới công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho giáo viên, phụ huynh và học sinh về lợi ích của dạy nghề và phân luồng sau trung học.

- Nhà trường tăng cường công tác tư vấn hướng nghiệp học sinh sau tốt nghiệp THCS bằng nhiều hình thức để mạng lại kết quả.

- Tổng số học sinh lớp 9 năm học 2022 – 2023 là 148 em, TNTHCS 148 em đạt tỉ lệ 100%.

- Số học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2022 - 2023 vào học lớp 10 THPT, GDTX, TCCN, trường dạy nghề 136 em chiếm tỉ lệ 91,9% (trong đó vào học lớp 10 THPT: 126; Tỉ lệ: 85,13%, học lớp 10 GDTX THPT 0, tỉ lệ 0%, học nghề 10 em, tỉ lệ 6,8%,).

3.3. Tổ chức dạy và học ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục trung học

- Chủ động trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng thường xuyên đối với giáo viên và cán bộ nhà trường.

- Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, tạo điều kiện đẩy mạnh việc nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên tiếng Anh.

- Tiếp tục sử dụng SGK Tiếng Anh mới trên tinh thần điều chỉnh, xây dựng chương trình dạy học phù hợp đối với đối tượng học sinh tại trường. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực Tiếng Anh.

3.4. Thực hiện Giáo dục STEM

Nhà trường đã tổ chức thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa chuyên mạnh sang hướng hoạt động trải nghiệm; tăng cường tổ chức và quản lí các hoạt động giáo dục kỹ năng sống;

3.5. Quản lý việc dạy thêm học thêm; chấn chỉnh việc lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường

- Không tổ chức dạy thêm trong nhà trường, không có giáo viên đăng ký dạy thêm trong và ngoài nhà trường.

- Việc hồ sơ, sổ sách được thực hiện theo đúng điều lệ của trường học. Nhà trường chú trọng việc lập hồ sơ điện tử trong quản lý cũng như trong việc dạy và học.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

NĂM HỌC 2023 – 2024

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ Quyết định số 971/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đắk Nông ngày 10/8/2023 về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và GDTX;

- Căn cứ công văn số 1561/SGDDĐT- GDTrHQLCL ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Sở giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024;

- Thực hiện Công văn số 185 HD-PGD&ĐT Cư Jút ngày 19/9/2023 Về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2023 - 2024;

- Thực hiện kế hoạch hoạt động của nhà trường và tình hình thực tế của đơn vị, bộ phận chuyên môn trường THCS Cao Bá Quát xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2023 - 2024 như sau:

II. BỐI CẢNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Cuộc cách mạng 4.0 đang diễn ra trên toàn cầu nói chung và nước ta đang tích cực áp dụng vào thực tiễn trong đó có ngành Giáo dục;

Các chính sách Quốc gia về đầu tư, đổi mới giáo dục từng bước được cải thiện giúp cho Kế hoạch giáo dục trong nhà trường được triển khai đồng bộ, đúng quy định.

Chính quyền địa phương có sự quan tâm đến đổi mới CTGDPT 2018, chất lượng giáo dục và phát triển mạng lưới nhà trường gắn liền với phát triển nông thôn mới là điều kiện thuận lợi để triển khai và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục trong nhà trường đạt hiệu quả.

Trình độ dân trí, nhận thức của phụ huynh học sinh ngày một được nâng cao tạo thuận lợi cho nhà trường triển khai đồng bộ chương trình GDPT 2018.

Quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục được đảm bảo.

Trình độ dân trí ngày càng được nâng cao nên phụ huynh ngày một quan tâm hơn đối với công tác dạy học và giáo dục của nhà trường.

1.2. Thách thức

Là khu vực biên giới nên điều kiện kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn, đời sống của nhân dân chủ yếu dựa vào làm nông nên chưa ổn định, thu nhập bình quân đầu người còn thấp. Địa bàn trải rộng, đường xá đi lại chưa thuận lợi.

Cha mẹ học sinh và xã hội đòi hỏi ngày càng cao với nhà trường về chất lượng giáo dục của học sinh, nhất là trong thời kỳ hội nhập, thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá hiện nay.

Do yêu cầu đổi mới giáo dục, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đòi hỏi ngày càng phải có chất lượng, hiệu quả; nhất là khả năng ứng dụng CNTT, khả năng sáng tạo trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Còn một bộ phận phụ huynh thiếu sự quan tâm đến việc học tập của con em mình, còn “khoán trắng” cho nhà trường. Một bộ phận đi làm ăn xa nên nhà trường còn gặp khó khăn trong công tác phối hợp.

Những tác động xấu từ môi trường xã hội, mặt trái của cơ chế thị trường đã và đang có ảnh hưởng đến quá trình giáo dục trong nhà trường. Nhận thức của một bộ phận cha mẹ học sinh về yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời kỳ hội nhập còn hạn chế; nhiều gia đình thiếu quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của con em. Tình trạng học sinh bỏ học trên địa bàn vẫn còn tồn tại.

Địa bàn dân cư đang trên đà phát triển về kinh tế, song cũng nảy sinh những vấn đề phức tạp trong cuộc sống, sinh hoạt hằng ngày nên có ảnh hưởng đến tâm lý và hành vi của lứa tuổi vị thành niên.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

2.1.1. Truyền thống

Trường có bề dày truyền thống với 20 năm xây dựng và phát triển, mấy năm gần đây tỉ lệ học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh hàng năm luôn nằm trong top đầu của huyện; nhiều học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi cấp quốc gia (huy chương Bạc, Đồng kỳ thi Violimpic cấp Quốc gia); Trong năm 2022-2023 tỉ lệ học sinh TNTHCS đạt 100 %, Tỉ lệ phân luồng học sinh vào các trường THPT trên địa bàn huyện đạt trên 85%; một số em thi đậu vào các trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh của tỉnh Đắk Nông và THPT chuyên Nguyễn Du tỉnh Đắk Lắk, vào các lớp nguồn của trường THPT Phan Bội Châu trên địa bàn xã Nam Dong, nhiều năm liền được UBND huyện Cư Jút tặng danh hiệu LĐTĐ, đặc biệt được tặng 2 lần cờ thi đua của UBND tỉnh (năm học 2018-2019 và 2021-2022); nhà trường phấn đấu là địa chỉ tin cậy của học sinh và phụ huynh, trong xã và các vùng lân cận.

2.1.2. Nhân sự

- Biên chế cán bộ, giáo viên, nhân viên: Tổng số: 45 người, 19 nữ.
- + BGH 02, giáo viên 38; nhân viên 05 (01 hợp đồng, 4 biên chế chính thức).
- Trình độ chuyên môn:
- + BGH: 02 tốt nghiệp Đại học, 02 thạc sỹ Quản lý giáo dục;
- + Giáo viên: 38 Tốt nghiệp đại học (100% đạt chuẩn theo quy định);

+ Nhân viên: 01 Đại học (Kế toán), 01 cao đẳng (Bảo vệ), 03 trung cấp (Thiết bị, y tế và văn thư);

- Độ tuổi: từ 30 – 45 tuổi chiếm 71,7%; trên 45 tuổi chiếm 28,3%;

- Cơ cấu các tổ chuyên môn: gồm 5 tổ:

+ Tổ toán, tin: 07 Giáo viên, có 02 giáo viên giỏi cấp tỉnh;

+ Tổ Ngữ văn: 08 giáo viên, có 03 giáo viên giỏi cấp tỉnh, 02 nữ.

+ Tổ KHTN: 07 giáo viên, có giáo viên giỏi cấp tỉnh;

+ Lịch sử và Địa lí: 08 giáo viên, có 02 giáo viên giỏi cấp tỉnh.

+ Tổ NN và các môn năng khiếu: 08 giáo viên, có 02 giáo viên giỏi cấp tỉnh.

- Các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đội TNTPHCM là lực lượng tham mưu cho nhà trường trong các hoạt động có hiệu quả.

- Năm học 2022-2023, thi viết Sáng kiến: cấp huyện được công nhận 14 Sáng kiến

2.1.2. Học sinh năm học 2023 – 2024

Tổng số học sinh toàn trường đầu năm học 2023 – 2024 có 655 học sinh, chia làm 17 lớp (tăng 01 lớp so với năm học 2022-2023) trong đó:

Khối 6: 5 lớp với 204 học sinh, tỉ lệ (40,08 HS/Lớp);

Khối 7: 4 lớp với 171 học sinh, tỉ lệ (42,75 HS/Lớp);

Khối 8: 4 lớp với 149 học sinh, tỉ lệ (37,25 HS/Lớp);

Khối 9: 4 lớp với 131 học sinh, tỉ lệ (32,75 HS/Lớp).

Nhìn chung học sinh của nhà trường có truyền thống chăm ngoan, có nhiều cố gắng vượt qua khó khăn, vươn lên trong học tập.

2.1.3. Cơ sở vật chất

- Khuôn viên nhà trường có diện tích hơn 1 ha. Có cổng và tường rào kiên cố bao quanh, đảm bảo an toàn.

- Sân trường được lát gạch, trồng cây xanh, có hệ thống bồn hoa; Hệ thống cây xanh không ngừng được cải thiện.

- Nhà trường có tổng số 17 phòng học đảm bảo cho học sinh học tập.

- Nhà trường có khuôn viên sạch sẽ, thoáng mát, sân trường được bê tông hóa, bồn hoa cây cảnh được đầu tư xây dựng đáp ứng nhu cầu vui chơi và học tập; có 02 nhà xe dành cho học sinh và cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

- Khu vệ sinh được bố trí hợp lý, dành riêng cho giáo viên, học sinh nam, học sinh nữ.

- Sân bãi tập thể dục khoảng 1.500m².

- Thư viện được đánh giá đạt chuẩn; nhà trường có trang Website phục vụ công tác.

2.2. Điểm yếu của nhà trường

- Về công tác giảng dạy có một vài giáo viên chậm đổi mới phương pháp, ứng dụng CNTT vào giảng dạy. Các môn tích hợp như: KHTN, LS&DL, Nghệ thuật, giáo

viên chưa được bồi dưỡng về dạy học môn tích hợp nên khi bố trí chuyên môn còn gặp nhiều khó khăn và chưa thực hiện đúng dạy học theo các chủ đề của môn KHTN.

- Năm học 2022 - 2023 có 11 em học sinh lưu ban chiếm tỉ lệ 1,4%. Kỹ năng tự học, hoạt động nhóm cũng như kỹ năng sống của học sinh còn hạn chế.

- Về đồ dùng dạy học, trang thiết bị thí nghiệm còn thiếu nhiều; 50% đồ dùng được cấp từ lâu nên đã hết hạn sử dụng hoặc đã hư hỏng nên chưa đáp ứng được yêu cầu cho việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Phòng học bộ môn còn thiếu: chưa có phòng học tiếng Anh; phòng thí nghiệm thực hành; phòng tin học... đúng theo quy chuẩn.

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ 100% đạt chuẩn nhưng đối với các môn tích hợp như: KHTN, LS&ĐL giáo viên chưa đủ điều kiện để thực hiện dạy theo từng chủ đề mà phải tách ra dạy theo từng nội dung theo chuyên môn đào tạo của giáo viên nên việc áp dụng chưa đúng theo bản chất của CTGDPT 2018.

- Chất lượng học sinh đầu vào không đồng đều, số lượng học sinh/lớp khá đông (bình quân gần 40 em/lớp; lớp 6 sĩ số 41 em/lớp) nên gặp nhiều khó khăn trong quá trình tổ chức các hoạt động giảng dạy trên lớp, nhất là hoạt động theo nhóm.

- Trường đóng trên địa bàn xã biên giới, cách trung tâm huyện Cư Jút 20 km. Điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương còn nhiều khó khăn. Nhiều phụ huynh chưa quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của con mình. Nhiều phụ huynh đi làm kinh tế xa nhà và phó mặc con mình cho người thân, cho nhà trường với quan niệm “*trăm sự nhờ thầy*”.

- Một số học sinh còn chưa xác định được mục tiêu học tập nên còn ham chơi, nghiện Games.

2.3. Định hướng xây dựng kế hoạch

- Các văn kiện của Đảng và Nhà nước về đổi mới chương trình, sách giáo khoa, giáo dục phổ thông đều xác định yêu cầu đổi mới CT GDPT theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học. Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội khẳng định “đổi mới CT, SGK, GDPT nhằm tạo chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng và hiệu quả GDPT”. Công văn 3899/BGDĐT-GDTrH ngày 03/8/2023 của Bộ GD&ĐT, V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023 – 2024; Công văn số 1516/SGDĐT-GDTrHQLCL ngày 18/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo, V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023 – 2024.

- Phát huy tối đa năng lực của cán bộ, giáo viên trong việc sử dụng phương pháp giáo dục hiện đại, kỹ năng truyền đạt sinh động. Xây dựng môi trường học tập thân thiện, tích cực, văn minh, lành mạnh giúp học sinh phát triển tối đa năng lực, năng khiếu tiềm ẩn của học sinh.

- Xây dựng môi trường học tập lành mạnh phù hợp với địa phương thân thiện, tích cực có nề nếp, kỷ cương, đạt chất lượng giáo dục cao để mỗi giáo viên và học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo và kỹ năng ứng dụng vào cuộc sống, biết giữ gìn và phát huy truyền thống, bản sắc của nhà trường duy trì và nâng cao chất lượng trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2024. Tiếp cận các hình thức giáo dục hiện đại phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và của thời đại.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Năm học 2023-2024 ngành giáo dục xác định chủ đề năm học: ***“Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo”***.

1. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6,7,8; thực hiện CT GDPT 2006 đối với lớp 9, đảm bảo thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Duy trì, phát triển mạng lưới trường, lớp, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai CT GDPT 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; Duy trì công tác kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia trong năm 2023 và các năm tiếp theo; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THPT.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục.

4. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hoá các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học.

5. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý nhà trường đáp ứng yêu cầu thực hiện CT GDPT 2018; chú trọng nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình.

6. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống thiên tai, dịch bệnh.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Thực hiện chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục

1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Chuyên môn Nhà trường chỉ đạo các Tổ chuyên môn tiếp tục thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018; Quyết định số 1403/QĐ- UBND ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh đề chủ động thực hiện các phương án dạy học linh hoạt, ứng phó kịp thời với các tình huống xảy ra bất thường tại địa phương. Thực hiện hiệu quả, chất lượng các hình thức, phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá bảo đảm hoàn thành chương trình và nâng cao chất lượng giáo dục.

1.1.1. Đối với lớp 6,7,8 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và Công văn số 1469/BGDĐT- GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 (điều chỉnh theo

Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022); xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bám sát yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018.

- Đối với môn KHTN: phân công giáo viên dạy học môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học linh hoạt trong từng học kỳ, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Phân công giáo viên có năng lực chuyên môn phù hợp đảm nhận các nội dung của chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; phân định rõ nhiệm vụ thực hiện đúng nhiệm vụ thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, không bố trí trùng với nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành.. Xây dựng kế hoạch giáo dục xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; phân định rõ thời lượng dành cho các hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động tập thể khác của nhà trường bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình HĐTNHN.

- Đối với Nội dung giáo dục của địa phương: Phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học. Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan.

- Tổ chuyên môn tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các buổi sinh hoạt trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế của nhà trường.

1.1.2. Đối với các lớp thực hiện theo Chương trình GDPT 2006

Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, tăng cường các nội dung bổ trợ theo Chương trình GDPT 2018, chuẩn bị cho học sinh học theo Chương trình GDPT 2018 ở cấp trung học phổ thông.

Trên cơ sở kế hoạch dạy học của các tổ chuyên môn, hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục báo cáo phòng GDĐT trước ngày 27/9/2022.

Xây dựng kế hoạch hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, phát huy bản sắc văn hóa, dân tộc và định hướng thị hiếu âm nhạc giúp học sinh hướng tới giá trị chân - thiện - mỹ.

Lên kế hoạch tổ chức phát động tuần lễ “Hưởng ứng học tập suốt đời” và tổ chức ngày đọc sách hiệu quả gắn với xây dựng câu lạc bộ khoa học trong nhà trường, triển khai chương trình “mắt sáng học hay” theo tài liệu của Bộ GDĐT.

1.1.3. Hoạt động hướng nghiệp

Thời lượng hoạt động giáo dục hướng nghiệp được bố trí 9 tiết/năm học đối với khối lớp 9 phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường để lựa chọn hình thức tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục phù hợp, đảm bảo đủ thời lượng, đúng chủ đề và có chất lượng tốt, triển khai có hiệu quả chương trình hướng nghiệp cho học sinh trung học.

1.1.4. Hoạt động giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, công tác tư vấn

Xây dựng kế hoạch đồng thời phối hợp với Công đoàn, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, luật giao thông đường bộ, tuyên truyền thực hiện văn hóa giao thông, không uống rượu, bia khi tham gia giao thông; giáo dục giá trị, kỹ năng sống, tuyên truyền giáo dục về chủ quyền biển đảo, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, không xả rác thải nhựa để bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục về tài nguyên và môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, phòng chống dịch bệnh lây nhiễm; hướng dẫn tổ chức tham quan, học tập các di tích lịch sử ở Đắk Nông như di tích cách mạng nhà ngục Đắk Mil, khu căn cứ cách mạng Nậm Nung, phát huy và bảo tồn Công viên địa chất toàn cầu của Đắk Nông do UNESCO công nhận.

Giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, AIDS, ma túy và phòng chống tham nhũng; thực hiện tích hợp nội dung phòng, chống tham nhũng vào môn Giáo dục công dân theo Quyết định số 1280/QĐ-SGDĐT ngày 26 tháng 9 năm 2013 về việc ban hành Chương trình tích hợp nội dung phòng chống tham nhũng trong môn GDCD trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và Công văn số 5571/2013/BGDĐT-TTTr ngày 13/8/2013 của Bộ GDĐT.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý cho học sinh theo Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 17/12/2017 của Bộ GDĐT. Triển khai xây dựng và thực hiện bộ Quy tắc ứng xử trong nhà trường theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT, triển khai công tác xã hội trong trường học theo Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT chú trọng hỗ trợ các học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

1.1.5. Tổ chức sinh hoạt tập thể

Lên kế hoạch cho học sinh lao động, vệ sinh trường lớp bảo đảm môi trường cảnh quan sư phạm và đảm bảo vệ sinh phòng dịch bệnh; tổ chức cho học sinh học nội qui nhà trường, đặc biệt quan tâm đối với các lớp 6 nhằm giúp học sinh hiểu biết truyền thống nhà trường, làm quen với điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận phương pháp dạy học và giáo dục tích cực trong nhà trường, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của các ngày hội, lễ tri ân, lễ chào cờ Tổ quốc, hướng dẫn học sinh hát Quốc ca đúng nhạc và lời để hát tại các buổi lễ, thể hiện nhiệt huyết, lòng tự hào dân tộc Việt Nam.

1.1.6. Phát triển Giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 định hướng đến 2025” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Tổ chức tập luyện và duy trì nền nếp tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ thường xuyên trong suốt năm học để tạo môi trường học tập gần gũi, thân thiện đối với học sinh trong suốt năm học. Tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong chương trình Hội khỏe Phù Đổng nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực toàn diện, trang bị kiến thức kỹ năng vận động cơ bản và hình thành cho học sinh thói quen tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên.

Tích cực tập luyện các môn để tham dự Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện, cấp tỉnh đạt kết quả tốt.

1.1.7. Tổ chức dạy học ngoại ngữ

Thực hiện Kế hoạch 631/KH-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018-2025:

- Giáo viên Tiếng Anh chủ động bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực về trình độ tiếng Anh và phương pháp giảng dạy, nghiệp vụ sư phạm; thực hiện chương trình mới môn tiếng Anh hệ 10 năm. Đảm bảo việc duy trì nối tiếp thực hiện chương trình 10 năm ở các lớp học.

- Tích cực xây dựng, phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ. Tổ chức cuộc thi hùng biện tiếng Anh cấp trường. Tiếp tục triển khai hoạt động sử dụng tiếng Anh trong sinh hoạt nhóm chuyên môn giáo viên tiếng Anh theo công văn số 1485/SGDDĐT-GDTrH ngày 17/8/2017 của Sở GDĐT về việc sử dụng tiếng Anh trong sinh hoạt tổ chuyên môn ngoại ngữ các trường phổ thông.

- Triển khai đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh theo Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 của Bộ GDĐT về việc triển khai kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực môn tiếng Anh cấp trung học từ năm học 2014-2015 và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 về việc định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tích cực vận dụng hình thức kiểm tra thực hành trong quá trình dạy học ngoại ngữ theo hướng cho học sinh trình bày chủ đề mở, phù hợp điều kiện thực tiễn và đặc điểm tâm lý, năng lực của người học.

1.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học, giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh

1.2.1. Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án)

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện và sản phẩm cụ thể để giao cho học sinh thực hiện trong lớp học, ngoài lớp học, ở trường, ở nhà, Tăng cường giao cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo để tiếp nhận và vận dụng kiến thức; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả tự học của mình.

- Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

- Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

1.2.2. Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp

và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

1.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh:

1.3.1. Thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại học sinh

Thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại học sinh theo quy định của Bộ GDĐT. Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Không kiểm tra, đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của Chương trình GDPT hiện hành.

1.3.2. Thực hiện đánh giá thường xuyên

Thực hiện đánh giá thường xuyên bằng các hình thức: hỏi - đáp, viết; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

1.3.3. Việc kiểm tra, đánh giá định kì

Việc kiểm tra, đánh giá định kì, gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

- Đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng điểm số thông qua bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính: đề kiểm tra phải được xây dựng theo ma trận, đặc tả câu hỏi tự luận, trắc nghiệm khách quan hoặc trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận cần biên soạn theo mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục.

- Đối với kiểm tra, đánh giá bằng bài thực hành, hoặc dự án học tập: yêu cầu cần đạt của bài thực hành hoặc dự án học tập phải được hướng dẫn cụ thể bằng bảng kiểm các mức độ đạt được phù hợp với 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao của các kiến thức, kỹ năng được sử dụng.

- Căn cứ vào mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục, mức độ phát triển năng lực của học sinh, giáo viên xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra, đánh giá đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao; có hướng dẫn cụ thể trước khi tổ chức thực hiện.

1.3.4. Về việc kiểm tra, đánh giá lại

Thực hiện theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về đánh giá học sinh THCS, THPT, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

1.3.5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; Công tác đánh giá bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

1.4. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học

- Tổ chức cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp trường để chọn các dự án tham gia dự thi tham gia thi cấp huyện cho học sinh lớp 8 và lớp 9; Tổ chức tốt việc bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi cấp huyện và tham gia kỳ thi đạt kết quả cao;

- Vào các ngày lễ lớn trong năm, Nhà trường phối hợp với đội TNTP Hồ Chí Minh tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao; các hội thi năng khiếu; các hoạt động giao lưu, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học, phát huy sự chủ động và sáng tạo; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới.

- Tích cực tự nguyện tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh. Qua đó học tập, trao đổi rút kinh nghiệm nhằm nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới dạy học.

1.5. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp;

- Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh.

2. Phát triển mạng lưới trường, lớp, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia

2.1. Phát triển mạng lưới trường lớp, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất trường học theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 20/5/2020 ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; từng bước xây dựng phòng học bộ môn, trang thiết bị dạy học theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định phòng học bộ môn. Xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh-sạch-đẹp; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, an toàn thực sự để thu hút học sinh đến trường.

- Tổ chức kiểm tra sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để xây dựng kế hoạch bổ sung thiết bị theo Quyết định số 416/QĐ-SGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành Danh mục thiết bị dạy học Chương trình giáo dục STEM trang bị cho các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông để từng

bước đáp ứng yêu cầu triển khai CT GDPT mới. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác quản lý thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

- Tham mưu Phòng GD&ĐT, UBND huyện tiếp tục đầu tư nguồn lực xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

2.2. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục THCS, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và xóa mù chữ cho người lớn; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Phân công cán bộ quản lý, giáo viên điều tra phổ cập giáo dục; đánh giá và báo cáo về tình hình phổ cập giáo dục THCS, sử dụng tốt Hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và thường xuyên kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

3. Tích cực triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018

- Tổ chức thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 9, theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT quy định về việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông. Huy động các nguồn lực hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh khó khăn trong nhà trường.

- Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học thực hiện CT GDPT, bảo đảm hiệu quả.

- Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội về chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; biểu dương kịp thời gương người tốt, việc tốt trong CT GDPT mới.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông của Tổ chuyên môn, giáo viên và báo cáo trước 25 hằng tháng.

- Tiếp tục tổ chức tốt việc tập huấn giáo viên đại trà các mô đun theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường (nếu tổ chức).

- Bảo đảm hệ thống quản lý học tập (LMS) và cấp tài khoản cho tất cả giáo viên, cán bộ quản lý để thực hiện các nội dung tập huấn, bồi dưỡng giáo viên đại trà triển khai Chương trình GDPT 2018 và tổ chức thực hiện các chương trình thường xuyên theo quy định của Bộ GDĐT.

- Thực hiện Công văn 112/SGDĐT-GDTrH ngày 26/01/2016 của Sở GDĐT về việc

hướng dẫn đánh giá, xếp loại giờ dạy của giáo viên trung học.

4. Tiếp tục các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học

- Phối hợp chặt chẽ với trạm Y tế xã để hướng dẫn, triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong trường học.

- Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết theo quy định để bảo đảm an toàn cho học sinh khi học tập tại trường.

- Kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

5. Đổi mới công tác quản lý giáo dục trung học

- Tăng cường đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục; Củng cố kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá, bảo đảm khách quan, chính xác, công bằng; Thực hiện tốt quy định dạy thêm học thêm theo Quyết định số 07/2020/QĐ- UBND ngày 4/5/2020 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh tiệm cận với Chương trình GDPT 2018.

- Coi trọng công tác phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011; tăng cường quản lý các khoản tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường. Xây dựng trang Web và khai thác sử dụng hệ thống phần mềm dạy và học hiệu quả, tăng cường chất lượng phần mềm quản lý điểm Vn-Edu. Tiếp tục tin gọn hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

6. Đẩy mạnh công tác truyền thông

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội và của Bộ GDĐT về đổi mới giáo dục trung học; tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ.

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chủ động viết và đưa tin bài về các hoạt động của ngành, tập trung vào các tin bài về việc chuẩn bị các điều kiện đổi mới CT GDPT, nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

7. Công tác thi đua

Thực hiện việc phân chia tổ thi đua trong năm học 2023- 2024 phối hợp với bộ phận thi đua khen thưởng của nhà trường hướng dẫn tổ chức, cá nhân tự đánh giá theo các tiêu chí thi đua gửi về bộ phận thi đua khen thưởng để đánh giá xét thi đua khen thưởng;

Tổ thi đua hoàn thành các chỉ tiêu công tác một cách thực chất; chấp hành nghiêm túc chế độ thông tin và báo cáo, thực hiện đầy đủ và đúng thời gian qui định.

V. CHỈ TIÊU PHÂN ĐÁU VỀ CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2023 – 2024

1. Đối với học sinh

1.1. Học sinh lớp 6,7,8 thực hiện CT GDPT 2018, kết quả đạt được:

1.1.1. Về năng lực: (10 năng lực)

- Về năng lực chung: (03 năng lực)

+ Năng lực Tự chủ và tự học:	Tốt: 80%, Đạt: 20%
+ Năng lực Giao tiếp và hợp tác:	Tốt: 80%, Đạt: 20%
+ Năng lực Giải quyết vấn đề và sáng tạo:	Tốt: 70%, Đạt: 30%

- Về Năng lực đặc thù: (07 năng lực)

+ Năng lực Ngôn ngữ:	Tốt: 100%, Đạt: 00%
+ Năng lực Toán học:	Tốt: 75%, Đạt: 25%
+ Năng lực Khoa học:	Tốt: 75%, Đạt: 25%
+ Năng lực Công nghệ:	Tốt: 85%, Đạt: 15%
+ Năng lực Tin học:	Tốt: 75%, Đạt: 25%
+ Năng lực Thẩm mỹ:	Tốt: 90%, Đạt: 10%
+ Năng lực Thể chất:	Tốt: 90%, Đạt: 10%

1.1.2. Về phẩm chất: (05 phẩm chất)

- Phẩm chất Yêu nước:	Tốt: 100%, Đạt: 00%
- Phẩm chất Nhân ái:	Tốt: 100%, Đạt: 00%
- Phẩm chất Chăm chỉ:	Tốt: 100%, Đạt: 00%
- Phẩm chất Trung thực:	Tốt: 100%, Đạt: 00%
- Phẩm chất Trách nhiệm:	Tốt: 90%, Đạt: 10%

1.2. Đối với các lớp 9 thực hiện theo Chương trình GDPT 2006:

1.2.1. Xếp loại về hạnh kiểm:

a) Xếp loại rèn luyện (hạnh kiểm)

Khối	Xếp loại rèn luyện (hạnh kiểm)				
	Tổng	Tốt	Khá	Trung bình (Đạt)	Yếu (Chưa đạt)
Khối 6	204	170	33	01	0
Khối 7	171	155	14	02	0
Khối 8	149	125	22	02	0
Khối 9	131	110	21	0	0
Toàn trường	655	560	90	5	0

b) Xếp loại về Giáo dục (học lực)

Khối	Xếp loại GD (học lực)					
	Tổng	Giỏi	Khá	Trung bình (Đạt)	Yếu (CĐ)	Kém
Khối 6	204	22	70	102	10	0
Khối 7	171	15	65	86	05	0
Khối 8	149	12	52	80	05	0
Khối 9	131	21	50	60	00	0
Toàn trường	655	70	237	328	20	0

1.2.2. Xếp loại về học lực:

Khối	Xếp loại học lực				
	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	Kém
Khối 9	16%	38,2%	45,8%	0,0%	0,0%
Toàn trường	10,4%	36,4%	50,1%	3,1%	0,0%

(Kết quả rèn luyện và học tập (Hai mặt giáo dục): Hạnh kiểm tốt: 560 em đạt 85,49 %, khá 90 em chiếm 13,74%, trung bình (đạt) chiếm 05 em chiếm 0,76%; yếu (CĐ) 0%;

Học lực (học tập): Giỏi (mức tốt): 10% trở lên, Khá (mức khá): 35% trở lên, Trung bình (mức đạt): 50% trở lên; Yếu, kém (chưa đạt) không quá: 5%.)

1.3. Các chỉ tiêu về chuyên cần, TNTHCS, các cuộc thi và các chỉ tiêu khác:

- Duy trì sĩ số 99 %, tỉ lệ chuyên cần 97% trở lên;
 - Thi Sáng tạo TTNND các cấp ít nhất có: Cấp trường 02 giải; 01 giải huyện; 01 sản phẩm dự thi cấp tỉnh (Tổ Toán, tin; và tổ LSĐL);
 - Thi khoa học kỹ thuật các cấp ít nhất có: Cấp trường 01 giải; 01 giải huyện; 01 sản phẩm dự thi cấp tỉnh (Tổ Ngữ văn chịu trách nhiệm chính);
 - Tỷ lệ lên lớp thẳng: 95 % trở lên;
 - Lớp tiên tiến 10/17 lớp;
 - Tỉ lệ công nhận tốt nghiệp THCS: 98% trở lên.
- Thi các môn văn hóa khối 8,9: Học sinh giỏi cấp trường: 56 giải (trung bình chung 07 em/môn), cấp huyện 27 giải, cấp tỉnh 06 giải; (năm học 2022 – 2023 cấp huyện đạt 24 giải, cấp tỉnh 03 giải). **Duy trì top 3 toàn đoàn học sinh giỏi cấp huyện bậc THCS.**
- Hội khỏe phù đồng xếp top 3 toàn đoàn cấp huyện; đạt nhóm đầu các trường trong huyện cấp Tỉnh.
 - Thi Olympic:
 - + Cấp Huyện: Môn Toán tiếng Việt: ít nhất 20 học sinh (mỗi khối 05 HS) ; Toán tiếng Anh: 20 học sinh; Môn tiếng Anh (IOE) 20 học sinh (mỗi khối 05 HS); Vật lý 20 em;
 - + Cấp Tỉnh: Những em đạt giải cấp huyện tham gia thi cấp tỉnh đạt hiệu quả để dự thi cấp Quốc gia đối với môn Toán tiếng Anh lớp 8; Tiếng Anh lớp 9 và Vật lý lớp 9;
 - + Cấp Quốc gia: Dự thi 15 em, đạt giải 05 em (năm học 2022 – 2023 đạt 02 giải).
 - Tham gia các cuộc thi khác đạt hiệu quả như: thuyết trình tiếng Anh về công viên địa chất toàn cầu Unesco Đắk Nông; hùng biện tiếng Anh; trang sách em yêu...
 - Nâng cao chất lượng giáo dục hoàn thành các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia để công nhận lại năm 2024.

- Học sinh đạt kết quả trong các hội thi cao hơn so với năm học trước (phần đầu theo tỉ lệ ở trên).

+ Học sinh tham gia cuộc thi KHKT có ít nhất (01 sản phẩm được dự thi cấp Tỉnh và đạt giải);

+ Học sinh tham gia cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên có ít nhất (01 sản phẩm được dự thi cấp Tỉnh và đạt giải);

+ Thi học sinh giỏi cấp huyện, cấp Tỉnh Xếp top 3 toàn đoàn.

+ Tham gia thi hùng biện tiếng Anh cấp tỉnh bậc THCS và có giải;

+ Học sinh thi tin học trẻ Đắk Nông lần thứ XVI, đạt giải.

- Giáo viên tích cực, chủ động tham gia các hội thi và đạt kết quả tốt.

Nội dung	Cấp trường	Cấp huyện	Cấp tỉnh	Quốc gia
IOE	50	20	20	01
Olympic Vật lý	50	20	10	02
Math	50	20	10	01
Olimpic Toán	50	20	15	01
Tổng mạng	200	80	55	05
CÁC MÔN THI HỌC SINH GIỎI KHỐI 8,9				
Toán	05	03	01	
Lý	06	03	01	
Hóa	05	02	01	
Sinh	06	02	0	
Văn	08	04	01	
Sử	08	04	01	
Địa	08	04	01	
Tiếng Anh	05	02	0	
Tin	05	03	0	
Tổng các môn khối 9	56	27	06	
KHKT	02	01	01	
Sáng tạo TTN	03	02	01	

Tổng KHKT + STTTN	05	03	02	
Tổng cộng	261	110	63	05

2. Đối với CB- GV- CNV

- Dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm nâng cao tay nghề xem như tự bồi dưỡng thường xuyên (ít nhất 1 tiết/tháng theo sinh hoạt CM của tổ). Ngoài ra nhà trường khuyến khích giáo viên dự giờ, thăm lớp để góp ý, rút kinh nghiệm thường xuyên.

- Sử dụng tích cực ĐDDH hiện có. Mỗi giáo viên ít nhất làm thêm được 1 ĐDDH/học kì để phục vụ dạy học và giáo dục;

- Ít nhất 50% giáo viên tham gia viết sáng kiến nộp vào tháng 1/2024 để thẩm định cấp trường (chỉ tiêu đạt ít nhất 16 SK cấp huyện);

- Mở 10 chuyên đề/năm (mỗi tổ CM 02 chuyên đề), đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, qua đó dự giờ rút kinh nghiệm hàng tháng; Mỗi học kỳ 01 tổ chuyên môn có ít nhất 01 kế hoạch bài dạy (giáo án) điện tử để dạy tổ chức dự giờ, rút kinh nghiệm;

- Thi giáo viên giỏi cấp trường ít nhất 50% giáo viên đứng lớp tham gia, dự kiến tổ chức vào cuối tháng 10/2023 đến trước ngày 18/11/2023;

- Thi GVCN giỏi cấp huyện (05 GV), cấp tỉnh (03 GVCN);

- Kiểm tra toàn diện theo kế hoạch (khoảng 25% GV đứng lớp), còn lại được kiểm tra chuyên môn;

- 100% giáo viên sẽ được kiểm tra đột xuất hoặc kiểm tra chuyên đề trong năm;

- Kiểm tra hồ sơ, kế hoạch bài dạy (giáo án): Tổ kiểm tra mỗi tháng 1 lần. BGH kiểm tra 2 lần/năm, trừ đột xuất;

- Cuối năm xếp loại tốt 45 đ/c, khá 0 đ/c, Yếu 0 đ/c;

- Đề nghị danh hiệu lao động tiên tiến ít nhất 32 đồng chí; CSTĐCS 05 đ/c; Bằng khen 05 đ/c;

- Thực hiện đúng kế hoạch hóa gia đình 100%;

- 100% giáo viên tham gia bồi dưỡng thường xuyên; 100% giáo viên thực hiện soạn giáo án điện tử và dạy học trực tuyến;

- Đánh giá xếp loại viên chức hàng năm ít nhất 20% viên chức xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, số viên chức còn lại hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Giới thiệu ít nhất 2 quần chúng đi học lớp nhận thức về Đảng cộng sản Việt Nam và kết nạp đảng ít nhất 1 đ/c.

3. Tổ chuyên môn

- Tiếp tục đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ. Thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn 2 lần/tháng.

- Tăng cường sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Khuyến khích giáo viên sinh hoạt trao đổi chuyên môn qua diễn đàn “Trường học kết nối”. Sinh hoạt chuyên môn theo cụm liên trường để trao đổi các vấn đề liên quan đến bộ môn, thống nhất PPDH với các bài học theo hướng nghiên cứu bài học.

- Tăng cường hoạt động dự giờ, thăm lớp trong năm học 2023 - 2024; đảm bảo nề nếp, chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Thực hiện công tác chuyển đổi số trong công tác quản lý các hoạt động CM của tổ, Tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra kế hoạch tổ chuyên môn và kế hoạch dạy học của giáo viên phải xác nhận đầy đủ, chịu trách nhiệm về nội dung mình kiểm tra.

- Mỗi tổ chuyên môn thực hiện tối thiểu 2 chuyên đề/năm (thực hiện vào tháng 10/2023 và tháng 3/2024). Vận dụng các chuyên đề này một cách thiết thực để đẩy mạnh chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

- Thực hiện các công việc khác theo sự chỉ đạo của các cấp.

Chỉ tiêu

- 100% tổ chuyên môn có đầy đủ hồ sơ sổ sách theo quy định;

- Mỗi tổ chuyên môn thực hiện ít nhất 2 chuyên đề dạy học, giáo dục/năm học (thực hiện vào thời gian từ tháng 11/2023 và tháng 3/2024 để áp dụng).

- 100% tổ chuyên môn thực hiện đổi mới dạy học và đổi mới KTĐG theo đặc thù tổ CM;

- 100% tổ chuyên môn sinh hoạt theo hướng nghiên cứu bài học;

- Sinh hoạt tổ chuyên môn ít nhất 02 tuần 01 lần (02 lần/tháng);

- Kiểm tra hồ sơ sổ sách, giáo án định kì 1 lần/tháng (có thể kiểm tra đột xuất nếu cần);

- Thanh kiểm tra toàn diện và chuyên đề theo kế hoạch của nhà trường;

- Tham gia 100% các phong trào do trường tổ chức;

- 100% tổ chuyên môn (05 tổ) đạt tập thể tổ tiên tiến;

- 100% tổ chuyên môn có HS giỏi cấp trường, cấp huyện và cấp tỉnh;

- Ít nhất có 50% giáo viên trong tổ tham gia viết sáng kiến cấp trường;

- Hướng dẫn học sinh tham gia và đạt các giải cấp huyện, cấp tỉnh cuộc thi Olympic Tiếng anh, Toán tiếng Việt, Toán Tiếng Anh và Vật lý qua Internet. (Môn Vật lý và Toán duy trì học sinh đạt giải Quốc gia).

- Tổ Ngữ văn có ít nhất 01 (một) sản phẩm KHKT thi cấp huyện và cấp tỉnh. Tổ KHTN, Toán tin mỗi tổ có 01 sản phẩm Sáng tạo thanh thiếu niên dự thi cấp huyện, cấp tỉnh. Các tổ còn lại tham gia góp ý, hỗ trợ;

- Tổ Ngoại ngữ và các môn năng khiếu thành lập CLB tiếng Anh để góp phần nâng cao dạy và học môn tiếng Anh; duy trì CLB cờ Vua để tập luyện tham gia HKPD các cấp;

- Cuối năm xếp loại tổ: 05 tổ tiên tiến; đề nghị huyện tặng giấy khen 01 tổ.

Giải pháp thực hiện

- Phát huy vai trò của tổ chuyên môn. Tổ trưởng chuyên môn sáng tạo trong hoạt động chuyên môn của tổ mình. Tổ chức tập huấn lại các nội dung mà tổ trưởng được tiếp thu từ các buổi tập huấn do cấp trên tổ chức để thống nhất thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch của tổ linh hoạt, phù hợp với mục tiêu năm học, bám sát kế hoạch của nhà trường và điều kiện thực tế.

- Các tổ triển khai đến từng tổ viên đảm bảo đầy đủ hồ sơ, giáo án và thực hiện soạn bài theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (tham khảo các phụ lục của Công văn 5512 của Bộ GD&ĐT).

- Thống nhất việc thực hiện hồ sơ sổ sách ở các tổ chuyên môn theo đúng quy định của Thông tư 32/2020 ngày 15/9/2020 do Bộ GD&ĐT ban hành.

- Triển khai kế hoạch các Hội thi do nhà trường, PGD và SGD tổ chức đến các tổ.

- Các tổ chuyên môn tổ chức các câu lạc bộ hoạt động hiệu quả, thành lập thêm một số CLB để nâng cao hoạt động trải nghiệm, hoạt động thực tiễn ngoài giờ lên lớp.

- Các tổ đưa ra các giải pháp sáng tạo, hiệu quả phù hợp với đặc thù từng tổ.

5. Giáo viên

- Đổi mới sáng tạo thực hiện hiệu quả CT GDPT 2018 (đối với khối lớp 6,7 và 8), chương trình giáo dục phổ thông 2006 (đối với khối 9).

- Xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm và giáo dục STEM theo quy định của môn học (Giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học).

- Phối hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

- Giáo viên chủ nhiệm cần tăng cường bám lớp, phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường để GD học sinh như: GVBM, Tổng phụ trách đội, Hội cha, mẹ PHHS... đồng thời động viên khen thưởng kịp thời, khuyến khích sự say mê học tập, sáng tạo của học sinh.

- Tham gia đầy đủ các phong trào do nhà trường và Phòng giáo dục phát động.

- Tiếp tục thực hiện ĐM PPDH theo hướng phát triển năng lực học sinh và đổi mới kiểm tra, đánh giá. Chấm, chữa và trả bài kiểm tra kịp thời, có ghi nhận xét sự tiến bộ của học sinh.

- Đánh giá, xếp loại học sinh đúng Thông tư.

Chỉ tiêu phần đầu

- + 100% giáo viên tuân thủ Quy chế Chuyên môn năm học 2023 - 2024;
- + 100% GV không vi phạm đạo đức nhà giáo, không vi phạm pháp luật;
- + 100% GV có đầy đủ hồ sơ, kế hoạch dạy học;
- + 100% giáo viên dạy các bộ môn có phân tích hợp môi trường; kỹ năng sống. Các chủ đề ATGT, ma túy, phòng chống tham nhũng, giáo viên dạy môn GDCD phải lồng ghép giáo dục thêm cho học sinh. Thực hiện dạy học trải nghiệm có hiệu quả;
- + 100% giáo viên sử dụng ĐDDH có sẵn khi lên lớp; Sử dụng có hiệu quả các thiết bị hỗ trợ như Ti vi; máy chiếu.. vào các tiết dạy;
- + 100% giáo viên có kỹ năng cơ bản để dạy học trực tuyến;
- + Tham gia dự giờ, thao giảng, mở chuyên đề đúng theo quy định;

Giải pháp thực hiện

- Nắm vững chương trình GDPT 2018 và các môn học mình phụ trách; Luôn luôn đổi mới, sáng tạo trong công tác dạy học của mình.
- Thường xuyên tự bồi dưỡng, tự học để nâng cao tay nghề, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ; Đáp ứng để thực hiện đổi mới chương trình.
- Nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác.

6. Tổng phụ trách Đội

- Phối hợp với Ban giám hiệu, giáo viên bộ môn để xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, xây dựng quy chế, nội quy để phối kết hợp giáo dục đạo đức, nề nếp học sinh.
- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp quy mô toàn trường.
- Quản lý nề nếp, quản lý đội cờ đỏ nhà trường.
- Phụ trách công tác thi đua học sinh, xây dựng tiêu chí thi đua học sinh.

7. Thư viện, thiết bị

- Nhân viên thư viện, thiết bị xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với thực tiễn nhà trường. Tổ chức tuyên truyền, giới thiệu sách đến bạn đọc theo chủ đề hoặc theo nội dung các đầu sách để khuyến khích bạn đọc thường xuyên đến với thư viện, đến với sách; tham mưu với hiệu trưởng mua sắm, bổ sung các đầu sách, tài liệu tham khảo để duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động thư viện đảm bảo đạt thư viện chuẩn (Theo Thông tư

16/2022/TT-BGDĐT ban hành ngày 22 tháng 11 năm 2022, Ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông);

- Thiết bị làm tốt chức năng nhiệm vụ của mình, hỗ trợ có hiệu quả cho giáo viên bộ môn trong việc chuẩn bị đồ dùng, thiết bị thí nghiệm; sắp xếp đồ dùng gọn gàng, khoa học, để giáo viên dễ nhìn, dễ lấy, thuận tiện trong việc mượn, trả hàng ngày. Xây dựng kế hoạch hoạt động, phối hợp với các tổ chuyên môn trong việc đề xuất mua sắm thêm các đồ dùng thiết thực, còn thiếu phù hợp với khả năng thực tế của nhà trường. Cuối năm tổng hợp những đồ dùng hư hỏng để sửa chữa và tiêu hủy.

- Tham mưu tổ chức ngày hội đọc sách, hội thi kể chuyện theo sách; tham mưu hội thi làm đồ dùng dạy học.

8. Ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý giáo dục

Tích cực ứng dụng CNTT trong công tác giảng dạy và quản lý học sinh, tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ HS thông qua hệ thống tin nhắn như: Edu, Zalo của nhóm lớp...

Thực hiện học bạ điện tử, sổ điểm điện tử, quản lý điểm và hồ sơ đánh giá học sinh qua phần mềm Vnedu; CSDL.

Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường. Tích cực ứng dụng hệ thống mạng internet để trao đổi công việc và bồi dưỡng giáo viên qua hệ thống LMS do Viettel cung cấp.

Khai thác và sử dụng có hiệu quả trang Wep của nhà trường.

9. Phối hợp với các bên liên quan

- Phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường, tham mưu với Hiệu trưởng tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động của chuyên môn đạt hiệu quả cao nhất.

- Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

10. Công tác kiểm tra, giám sát

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng Trường THCS.

- Thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh...

- Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, ban giám hiệu.

- Khuyến khích dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm đối với các giáo viên trong tổ (kể cả giáo viên ngoài tổ) nhằm nâng cao tay nghề, phát triển chuyên môn (đây cũng là cơ sở để tổ nhận xét, đánh giá, xếp loại cuối năm).

Chỉ tiêu:

- 100% tổ chuyên môn và giáo viên được kiểm tra theo kế hoạch;
- 100% giáo viên được dự giờ theo kế hoạch.

Biện pháp:

- Lên kế hoạch linh hoạt để kiểm tra hồ sơ tổ chuyên môn hàng tháng, hàng tuần.
- Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ.
- Kiểm tra đột xuất hồ sơ, kế hoạch của tổ, giáo viên khi cần thiết.
- Triển khai các văn bản kịp thời.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để báo cáo, phê duyệt);
- Tổ trưởng CM (để thực hiện);
- Lưu: Hồ sơ CM.

NGƯỜI LẬP

Bùi Tôn Sơn

DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG

KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM HÀNG THÁNG NĂM HỌC 2023-2024

Thời gian	Nội dung công việc	Cá nhân, tổ chức thực hiện
Tháng 08/2023	- Ôn tập, kiểm tra lại đối với học sinh yếu; -XD kế hoạch cá nhân về bồi dưỡng thường xuyên; -Tổ chức cho HS kiểm tra lại; - Biên chế lớp học 2023 – 2024; -Phân công chuyên môn, xếp thời khóa biểu; - Lao động, vệ sinh trường lớp sạch sẽ; -Thực hiện nhiệm vụ khác khi phát sinh.	- Giáo viên bộ môn; -GV; -CM; -CM; -HS; -Toàn trường.
Tháng 09/2023	-Chuẩn bị điều kiện tốt nhất thực hiện tốt năm học mới 2023 – 2024; -Tham gia tập huấn theo quy định; -Xây dựng kế hoạch, phương án dạy học đảm bảo khoa học; -Thực hiện tốt nhiệm vụ khác phát sinh.	-BGH + Các bộ phận liên quan; - CM + GV; -BGH, giáo viên; -Chuyên môn; -Toàn trường.
Tháng 10/2023	-Thực hiện tốt công tác dạy và học theo kế hoạch; -Tiến hành tập luyện để chuẩn bị dự thi HKPD cấp huyện; - Tổ chức thi HSG cấp trường; -Tổ chức hướng dẫn HS tham gia dự thi KHKT các cấp; - Tham gia Hội thao ngành GD kỷ niệm 41 năm ngày NGVN; -Thực hiện nhiệm vụ khác khi phát sinh.	- CM, GV, HS; -GV và HS; -CM; -GV -Các thành viên liên quan
Tháng 11/ 2023	- Thực hiện tốt công tác dạy và học; -Tiến hành kiểm tra nội bộ theo kế hoạch; -Tổ chức các hoạt động phù hợp chào mừng 41 năm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11;	- CM, GV, HS; -Nhóm kiểm tra; -Liên đội; HS;

	- Tổ chức thi GVDG cấp trường; - Tổ chức kiểm tra, đánh giá giữa kỳ; -Thực hiện nhiệm vụ khác khi phát sinh.	-HĐ; -GV và HS; -Toàn trường.
Tháng 12/2023	- Thực hiện tốt công tác dạy và học; -Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch; -Rà soát chương trình chuẩn bị kiểm tra học kỳ I; -Tham gia cuộc thi KHKT cấp huyện; - Tham gia các cuộc thi qua mạng internet; - Tham gia HKPD cấp huyện; -Thực hiện nhiệm vụ khác khi phát sinh.	-CM, GV và HS; -Nhóm kiểm tra; -Chuyên môn; -GVHD và HS; -HS; -Toàn trường.
Tháng 01/2024	-Đánh giá xếp loại học sinh theo quy chế; -Tổ chức sơ kết học kỳ I. -Tổ chức họp phụ huynh lớp, trường; -Thực hiện chương trình học kỳ II từ 15/1/2024; - Tham gia các môn trên mạng; -Tham gia thi học sinh giỏi cấp huyện; -Thực hiện nhiệm vụ khác khi phát sinh; -Thi KHKT cấp tỉnh từ 10- 12/1/2024.	-GV; -Các tổ chức; -CB,GVCN; -Toàn trường; -Học sinh; -HS; -HS + GVHD.
Tháng 02/2024	- Thực hiện tốt công tác dạy và học; -Nghỉ tết Nguyên Đán 07-18/2/2024. -Thực hiện dạy và học nghiêm túc sau Tết; - Thi viết SK cấp trường; - Tham gia các cuộc thi trên mạng; -Thực hiện nhiệm vụ khác khi phát sinh	-CM, GV, HS; -Toàn trường; - Học sinh; -Toàn trường
Tháng 03/2024	- Thực hiện tốt công tác dạy và học; -Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch; -Tham gia thi HSG cấp tỉnh từ ngày 09 đến 07-08/03/2024; -Tham gia thi HSG trên mạng; Hùng biện tiếng Anh cấp Huyện; -Thực hiện nhiệm vụ khác khi phát sinh.	- CM, GV, HS; -Nhóm kiểm tra; -CM, GVBM; -Học sinh; -HS; - GV; -Toàn trường.

Tháng 04/2024	- Thực hiện tốt công tác dạy và học; -Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch; -Tham gia các cuộc thi trên mạng; -Thực hiện nhiệm vụ khác khi phát sinh.	- CM, GV, HS; -Nhóm kiểm tra; -Học sinh; -GV.
Tháng 05/2024	- Thực hiện tốt công tác dạy và học; -Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch; -Rà soát lại chương trình để ôn tập cho học sinh; -Tổ chức kiểm tra, đánh giá học II theo quy chế; -Đánh giá xếp loại học sinh theo quy chế hiện hành; -Tổ chức xét tốt nghiệp cho học sinh theo quy chế hiện hành; -Tổ chức tổng kết năm học; -Thực hiện nhiệm vụ khác khi phát sinh. Kết thúc năm học trước 31/5/2024.	- CM, GV, HS; -Nhóm kiểm tra; -Giáo viên; -CM Nhà trường; -Hội đồng xét tốt nghiệp; -Toàn trường.

